

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Phát triển Trường THPT Bình An Giai đoạn 2026 – 2030

Tầm nhìn đến năm 2035

Năm 1994, để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người lao động trên địa bàn huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé (nay là phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh), trường THCS bán công Bình An được thành lập. Năm học 1994-1995 trường có 2 lớp 6 và một lớp 7 với tổng số học sinh là 140 em.

Đến năm 2005 theo quyết định số 125/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ngày 12 Tháng 7 năm 2005 trường được chuyển sang hệ thống trường công lập với tên gọi THPT Bình An.

Năm học 2011 – 2012 nhà trường được đầu tư xây dựng cơ sở mới khang trang với diện tích khuôn viên khoảng 12.000 m², gồm 14 phòng học lý thuyết, 21 phòng học bộ môn, các phòng khu hiệujbooj và 1 nhà đa năng. Thiết bị dạy học được trang bị mới. Hiện nay trường tọa lạc tại đường Bình Thung, Khu phố Bình Thung, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương cũ, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương cùng sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã không ngừng nỗ lực, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường học tập thân thiện, kỷ cương và hiệu quả.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng phát triển, mục tiêu chiến lược và các giải pháp trọng tâm trong quá trình phát triển của nhà trường; làm cơ sở để Hội đồng trường, Ban giám hiệu và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai các nhiệm vụ giáo dục một cách đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

Với ý nghĩa đó, Trường THPT Bình An quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và uy tín cao.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy

chế của ngành và nội quy của nhà trường, nghiêm túc chấp hành tốt việc phân công, phân nhiệm, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, đầu tư trong việc nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đảm bảo yêu cầu cao về trình độ đào tạo, về năng lực tổ chức điều hành các hoạt động giáo dục và nhạy bén, sáng tạo trong công tác quản lý nên đã tạo được sự tín nhiệm cao trong tập thể sư phạm. Khối đoàn kết nội bộ ngày càng được củng cố bền vững với tinh thần đồng tâm hiệp lực, phấn đấu vì mục tiêu chung của nhà trường. Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bộ máy tổ chức gồm các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

a) Giáo viên

STT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Số lượng					
					Biên chế	Thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		>ĐH	ĐH	CĐ			Khác			
		Tổng	Nữ							
1	Toán	10	8	2	10	0	2	8		
2	Vật lí	6	3	3	6	0	2	4		
3	Hóa học	7	7	1	7	0	0	7		
4	Sinh học	3	3	2	3	0	1	2		
5	Tin học	2	0		2	0	1	1		
6	Công nghệ	2	2		2		2			
7	Ngữ văn	9	8	5	9		6	3		
8	Tiếng Anh	7	7	3	7		1	6		
9	GDTC	5		4	5		2	3		

10	GDQPAN	2		2	2			2		
11	Lịch sử	4	3	2	4		1	3		
12	Địa lý	4	2	2	4		1	3		
13	GDKTPL	2	2		2		1	1		
Tổng		63	45	26	63		20	43		

b) Cán bộ, nhân viên

STT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số lượng					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	CBQL	3	2	3	3	0	3			
2	Kế toán	1	1	0	1			1		
3	Thủ quỹ	0								
4	Y tế	1	1			1			1	
5	Văn thư	1	0	0	1	0	1			
6	CNTT	1	1		1			1		
6	Bảo vệ	3	2	0	0	3	0	0	0	3
7	Phục vụ	2	2	0	0	2	0	0	0	2
Tổng		12	10	3	6	6	3	2	1	5

1.2. Học sinh

Quy mô nhà trường hiện có 33 lớp với 1407 học sinh. Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, chấp hành nội quy nhà trường, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua và hoạt động trải nghiệm.

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách/KK	Khuyết tật hòa nhập
		T.số	Nữ	Dân tộc				
10	10	427	232	21	42.7	0	0	1
11	13	549	278	13	42.2	0	0	2
12	10	431	230	14	43.1	0	0	2
Tổng	33	1407	740	48	42.6	0	0	5

Chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được nâng cao qua các năm, tỷ lệ học sinh khá, giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT luôn duy trì ở mức ổn định.

Năm học/ Số học sinh	Học lực (Kết quả học tập)					Hành kiểm (Kết quả rèn luyện)				Tốt nghiệp THPT
	Giỏi	Khá	TB (Đ)	Yếu (CĐ)	Kém	Tốt	Khá	TB (Đ)	Yếu (CĐ)	
2020 - 2021 (1601 HS)	249 (15.55%)	1171 (73.14%)	181 (11.31%)	0	0	1520 (94.94%)	77 (4.81%)	4 (0.25%)	0	100%
2021 - 2022 (1420)	332 (23.38%)	868 (61.13%)	220 (15.49%)	0	0	1239 (87.25%)	179 (12.61%)	2 (0.14%)		100%
2022 - 2023 (1430 HS)	369 (25.8%)	964 (67.41%)	97 (6.78%)	0	0	1347 (94.20%)	71 (4.97%)	12 (0.84%)	0	100%

2023 2024 (1437 HS)	-	558 (38.83%)	835 (58.11%)	44 (3.06%)	0	0	1390 (96.73%)	47 (3.27%)	0	0	100%
2024 2025 (1432 HS)	-	559 (39.04%)	832 (58.1%)	41 (2.86%)	0	0	1392 (97.21%)	37 (2.58%)	3 (0.21%)	0	100%

1.3. Cơ sở vật chất

Nhà trường có hệ thống phòng học và phòng chức năng tương đối đầy đủ phục vụ hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, sau nhiều năm sử dụng, một số hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp, trang thiết bị cần được đầu tư bổ sung và nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Phòng học: 29 phòng
- Phòng thiết bị: 01 phòng
- Phòng thực hành: 04 phòng (lý, hóa, sinh, công nghệ được sử dụng làm phòng học), diện tích 85²/ 1 phòng
- Phòng Thư viện: 01 phòng, diện tích 110 m², chung cho giáo viên và học sinh, có 1 máy vi tính nối mạng Internet.
- Phòng tin học: 03 phòng (hiện chỉ còn 01 phòng hoạt động với khoảng 30 máy tính, do các phòng tin học đều đã được trang bị từ rất lâu (từ 2013-2014) dẫn đến tình trạng máy hư hỏng nhiều, không sửa chữa được) diện tích 110 m²/ 1 phòng.
- Phòng Steam : 01 phòng; diện tích 90 m²/ 1 phòng
- Nhà thi đấu đa năng: 01 phòng, diện tích 300m².
- Khu hành chính gồm 11 phòng: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 01 y tế, 01 phòng đoàn thanh niên, 01 Đảng + đoàn thể, 01 phòng khảo thí, 01 văn phòng, 01 phòng quản lý học sinh, 01 phòng thiết bị, 01 phòng giáo viên
- Phòng truyền thống: 01 phòng, diện tích 28 m².
- Hội trường: 01 phòng, diện tích 129 m²
- Phòng nghỉ giáo viên: 0 phòng, diện tích 28 m²

1.4 . Một số thành tích chính

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã vinh dự được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen gắn với các danh hiệu thi đua khen thưởng các cấp.

Từ khi được thành lập đến nay nhà trường đạt được các thành tích nổi bật như sau:

- Năm học 2012-2013: Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” QĐ số 5282/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2013.

- Năm học 2013-2014: Trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2013 – 2018 theo QĐ số 3100/QĐ-UBND, ngày 29/22/2013.

Tuy nhà trường còn gặp một ít khó khăn về chất lượng tuyển sinh đầu vào khối 10 có điểm chuẩn chưa cao, nhưng tập thể nhà trường luôn nỗ lực cố gắng hết mình và đạt được những thành tích sau:

- Năm học 2015-2016: Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”.

- Năm học 2016-2017: Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”.

- Năm học 2018-2019: Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua “Đơn vị dẫn đầu Khối thi đua số 3 các trường trung học phổ thông thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, năm học 2018-2019”

- Năm học 2019-2020: Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”.

- Năm học 2020-2021: Trường được Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”

- Năm học 2022-2023: Trường được Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”

- Năm học 2023-2024: Trường được Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”

1.5. Điểm mạnh và điểm yếu

1.5.1. Điểm mạnh

1. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Quy mô nhà trường ổn định với hệ thống tổ chức chuyên môn đầy đủ, hoạt động tương đối hiệu quả.

3. Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì ổn định qua nhiều năm; tỷ lệ học sinh khá, giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt mức cao.

4. Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và sự phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Nhà trường đã bước đầu triển khai các hoạt động đổi mới giáo dục như dạy học STEM, hoạt động trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

1.5.2. Điểm yếu

1. Một bộ phận giáo viên chưa thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học.

2. Cơ sở vật chất của nhà trường đã sử dụng nhiều năm nên một số hạng mục xuống cấp, trang thiết bị dạy học chưa thật sự đồng bộ.

3. Đa số học sinh thuộc gia đình công nhân, dân nhập cư có hoàn cảnh kinh tế không quá dư giả, điều kiện học tập tại gia đình còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả học tập.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Năm học 2025 - 2026 mở ra nhiều thời cơ quan trọng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Việc vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau khi hợp nhất với tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tạo điều kiện thuận lợi trong việc tập trung nguồn lực, tăng cường tính thống nhất và hiệu quả quản lý giáo dục trên địa bàn mở rộng. Cùng với đó, việc triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị đã tạo cơ sở chính trị vững chắc, mở ra động lực đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện trong lĩnh vực giáo dục. Ngoài ra, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giúp các cơ sở giáo dục có định hướng rõ ràng để nâng cao chất lượng. Đặc biệt, việc triển khai chính sách miễn học phí đối với giáo dục phổ thông và phổ cập mầm non 3 - 5 tuổi tạo cơ hội để mở rộng tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ. Đây là những điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục Thành phố phát huy tinh thần “Kỷ cương - Sáng tạo - Chuyển đổi số - Hội nhập và Phát triển bền vững”, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn mới.

2.2. Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục.

- Áp lực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất còn hạn chế so với nhu cầu phát triển của nhà trường.

- Sự thay đổi nhanh chóng của khoa học – công nghệ đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thường xuyên cập nhật và nâng cao năng lực chuyên môn.

- Các tiêu cực của xã hội, văn len lỏi vào nhà trường, tác động xấu đến công tác giáo dục. Học sinh ngày càng bị ảnh hưởng nặng với những mặt trái từ facebook, Internet, game online...

- Ngoài ra, tác động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế vừa mở ra cơ hội, vừa tạo sức ép trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, cũng như nâng cao năng lực ngoại ngữ và kỹ năng số cho học sinh.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mặt đạt được

- Mọi hoạt động của nhà trường đều đi đúng hướng trong định hướng chiến lược: Xây dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, thân thiện, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển khả năng, tư duy sáng tạo của mình. Tỷ lệ học sinh khá giỏi; hạnh kiểm khá tốt và học sinh giỏi cấp thành phố; đậu Đại học đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Phát huy được những điểm mạnh và cơ hội của nhà trường để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch chiến lược;

+ Hạn chế tối đa điểm yếu và thách thức;

+ Quyết tâm, sự đoàn kết của tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường. - Nguyên nhân khách quan:

+ Trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh; sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương.

+ Trường nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh; các mạnh thường quân...

2. Mặt chưa đạt được

- Số giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thành phố còn ít.

- Tỷ lệ giáo viên đứng vào hàng ngũ của Đảng còn ít so với số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố còn khiêm tốn

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Giáo viên chưa bố trí được thời gian học tập nâng cao trình độ;

+ Điểm đầu vào của học sinh còn thấp;

- Nguyên nhân khách quan:

Điều kiện, hoàn cảnh gia đình của một số giáo viên chưa thuận lợi cho việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất.

- Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh theo Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Tăng cường dạy học theo hướng trải nghiệm sáng tạo, đẩy mạnh giáo dục STEM, phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý; tiến tới giảng dạy tin học văn phòng thế giới (MOS) cho học sinh toàn trường.

- Tăng cường công tác an toàn, an ninh, công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn - Hướng tới tương lai

Đến năm 2030, Trường THPT Bình An phấn đấu trở thành trường trung học phổ thông có chất lượng giáo dục tốt của Thành phố Hồ Chí Minh, là môi trường học tập thân thiện, hiện đại, đổi mới sáng tạo; học sinh được phát triển toàn diện về tri thức, đạo đức, kỹ năng sống và năng lực hội nhập.

1.1. Đổi mới toàn diện giáo dục: Phương pháp giảng dạy hiện đại, chương trình linh hoạt, hoạt động ngoại khóa đa dạng – tất cả vì sự phát triển năng lực và tư duy độc lập của từng học sinh.

1.2. Đào tạo con người toàn diện: Kiến thức, đạo đức, kỹ năng sống – ba trụ cột song hành. Mỗi học sinh sẽ là một công dân có trách nhiệm, bản lĩnh và sẵn sàng hội nhập.

1.3. Công nghệ trong tay, tri thức trong tâm: Ứng dụng triệt để CNTT trong dạy học và quản lý và nền tảng số mở rộng không gian và thời gian học tập.

1.4. Thắp lửa sáng tạo, chấp cánh khởi nghiệp: Trường cổ vũ học sinh tham gia các dự án STEM, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm khởi nghiệp – nơi những ý tưởng bay xa và được ươm mầm thành hiện thực.

2. Sứ mệnh

Tiếp tục tạo dựng môi trường giáo dục kỷ cương, nhân văn và sáng tạo; trong đó mỗi học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực; mỗi giáo viên là tấm gương về đạo đức, đổi mới và trách nhiệm; góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho địa phương và xã hội.

3. Hệ thống giá trị cốt lõi

THPT Bình An lấy hình ảnh "Quyển sách – Ngọn đuốc" làm biểu tượng hành động tượng trưng cho tri thức và ánh sáng, thể hiện vai trò của giáo dục trong việc soi đường, dẫn lối và thắp sáng tương lai cho học sinh bao gồm giá trị cốt lõi sau:

- (1) Nề nếp
- (2) Trách nhiệm
- (3) Hợp tác
- (4) Sáng tạo
- (5) Hội nhập

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIX của Đảng về giáo dục: “Tập trung xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, coi đây là nhân tố quyết định phát triển bền vững. Trọng tâm là đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nhân lực, và đẩy mạnh xã hội học tập”. Đồng thời thực hiện mục tiêu của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đưa ra: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

1.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Coi trọng công tác xây dựng Đảng, quan tâm công tác phát triển Đảng, công tác chính trị tư tưởng trong đội ngũ. Cấp ủy phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị

- Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể phối hợp vận động xã hội hóa giáo dục để xây dựng nhà trường.

1.2.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, lương tâm, trách nhiệm của nhà giáo.

- Phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy - học phù hợp với năng lực từng

đối tượng học sinh, luôn nêu cao ý thức và tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển năng lực chuyên môn và nhân cách nhà giáo.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với các nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp, môi trường sư phạm sạch sẽ, thoáng mát, lành mạnh bên trong và bên ngoài, tạo sự đoàn kết, gắn bó, tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường. Hướng dẫn cho học sinh xây dựng góc học tập ở nhà; học tập theo nhóm, theo tổ, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục truyền thống, đạo đức, rèn luyện sức khỏe, hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường, tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực cả trong lẫn ngoài nhà trường.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện theo hướng giáo dục toàn diện vững chắc và bền vững, xây dựng được thương hiệu của nhà trường và luôn có được niềm tin của Ngành, Cấp ủy, chính quyền địa phương, được phụ huynh tin yêu và tín nhiệm.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tiến tới tỉ lệ vượt chuẩn cao trong đội ngũ nhà giáo.

1.2.3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách

học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ hình thức học tập trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục STEM. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy và học.

1.2.4. Đổi mới căn bản hình thức, phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo; bảo đảm tính trung thực, khách quan.

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; phối hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, công khai kết quả tự đánh giá.

2. Chỉ tiêu

2.1. Phát triển đội ngũ

- 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

- Tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn.
- Phát triển đội ngũ giáo viên có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Trên 90% học sinh đạt kết quả học tập tốt và khá.
- Trên 95% học sinh đạt kết quả rèn luyện tốt và khá.
- Duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%.

2.3. Phát triển năng lực học sinh

- Tăng cường giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học.
- Phát triển kỹ năng sống, kỹ năng số và năng lực ngoại ngữ cho học sinh.
- Tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

2.4. Cơ sở vật chất

- Nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.
- Xây dựng phòng học bộ môn, phòng STEM và các không gian học tập hiện đại.
- Cải tạo cảnh quan nhà trường theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

V. BẢNG KPI CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Lĩnh vực chiến lược	Chỉ số đánh giá (KPI)	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Quy mô trường học	Số lớp học	33	33	33	33	33
	Tổng số học sinh	1400	1400	1400	1400	1400
Chất	HS đạt học lực Tốt - Khá	≥ 94%	≥ 94%	≥ 94%	≥ 94%	≥ 95%

lượng học tập	HS yếu	0	0	0	0	0
Kết quả rèn luyện	HS đạt hạnh kiểm Tốt - Khá	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
Tốt nghiệp THPT	Tỷ lệ tốt nghiệp	100%	100%	100%	100%	100%
Học sinh giỏi	HS đạt giải cấp Thành phố (% trên tổng số hs tham gia)	30%	35%	40%	45%	$\geq 50\%$
Nghiên cứu khoa học	Đề tài KHKT đạt giải TP (% trên tổng số đề tài tham dự)	25%	30%	35%	40%	$\geq 45\%$
Đội ngũ giáo viên	GV có trình độ sau đại học	32%	34%	36%	38%	$\geq 40\%$
	GV đạt danh hiệu GV giỏi	10%	12%	15%	18%	$\geq 20\%$
Chuyển đổi số	GV sử dụng học liệu số	80%	85%	90%	95%	100%
	Lớp học ứng dụng CNTT	80%	85%	90%	95%	100%
Hoạt động STEM	CLB STEM	1	2	3		
	Cuộc thi STEM Thành phố	2	3	5		

Cơ sở vật chất	Phòng học được nâng cấp	50%	70%	90%	95%	100%
	Phòng học bộ môn	70%	80%	90%	95%	100%

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, đưa lên website của trường, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng; thực hiện xã hội hóa giáo dục.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Thực hiện nghiêm túc Luật dân chủ cơ sở. Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2 Tổ chức bộ máy

- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường được thành lập đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông.

- Tổ chức Đảng làm tốt công tác lãnh đạo và chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể hoạt động hiệu quả, đạt nhiều thành tích cao, không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong nhà trường; làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 đảng viên mới trong mỗi năm học. Phân đấu có trên 20% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên; trong đó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

- Tổ chức hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên –các tổ chức đoàn thể khác:

+ Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong

trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao,...

+ Công đoàn cơ sở làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ.

- Nhà trường kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường trung học phổ thông.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2.3. Công tác đội ngũ

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc công nghiệp.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Tăng cường chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Khen thưởng kịp thời cho những cá nhân có thành tích tiêu biểu. Thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế.

- Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, theo hướng phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, tăng cường hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM, gắn giáo dục lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

2.5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp CSVC, phấn đấu có đủ phòng bộ môn đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn mới.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, nâng cấp sân trường, tu sửa sân, nền nhà, ...

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

2.6. Kế hoạch – tài chính

- Nguồn lực tài chính: Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định. Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi. Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai; các thành phần nhân sự của trường tham gia lập kế hoạch tài chính; phân bổ những hạng mục ưu tiên; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính.

- Ngoài ngân sách, nhà trường huy động các nguồn lực của xã hội hóa, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường; sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn huy động về tài chính.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

Chỉ đạo chung việc triển khai kế hoạch chiến lược; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế.

2. Các tổ chuyên môn

Tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn theo định hướng chiến lược; đổi mới phương pháp dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Các tổ chức đoàn thể

Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục tích cực.

4. Công tác kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ việc triển khai kế hoạch; kịp thời điều chỉnh các giải pháp nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra.

VIII. KẾT LUẬN

“Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2035” là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân trong trường xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn 2035 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn; xây dựng cho mình một thương hiệu, một địa chỉ đáng tin cậy; tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy, Chính quyền địa phương.

Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn 2035 của Trường THPT Bình An. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để duyệt);
- Hội đồng trường (báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường (chỉ đạo);
- BCH Công đoàn (phối hợp);
- Các bộ phận, Tổ CM (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Huỳnh Ngọc Vân

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

[illegible]